

XU HƯỚNG QUY ĐỊNH VỀ NGUYÊN TẮC LOẠI TRỪ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ HOA KỲ, CHÂU ÂU VÀ VIỆT NAM

LƯƠNG THỊ MỸ QUỲNH

SQC Enterprise, SIA

Email: ltmquynh@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết này giới thiệu khái quát các quan điểm lý thuyết về nguyên tắc loại trừ chứng cứ, cũng như chỉ ra xu hướng mà chúng được ghi nhận trong pháp luật Việt Nam, Hoa Kỳ và một số quốc gia ở Châu Âu, đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện cho pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: loại trừ chứng cứ, chứng cứ bất hợp pháp, học thuyết “quả của cây độc”

Abstract

This article briefly introduces theoretical perspectives on the rule of exclusion of evidence, as well as points out the trends in which it is approached in Vietnam, America and some typical countries in Europe. Finally, the article concludes with recommendations for applying and improving the exclusionary rules in Vietnamese criminal procedure law.

Keywords: exclusion of evidence, unlawfull evidence, Fruit of the Poisonous Tree Doctrine

Ngày nhận bài: 25/11/2023

Ngày duyệt đăng: 15/01/2024

1. Lý thuyết về loại trừ chứng cứ trong tố tụng hình sự

Trong hầu hết các hệ thống pháp luật hiện đại, nguyên tắc loại trừ chứng cứ (LTCC) được hiểu là những quy tắc mà ở đó chứng cứ (CC) được thu thập bất hợp pháp phải bị loại trừ. Các lý thuyết về khả năng chấp nhận CC sẽ cung cấp một góc nhìn sâu sắc khái niệm về CC, về tính hợp pháp và độ tin cậy của CC, về xét xử công bằng và tôn trọng quyền cá nhân. Nội dung của phần 1 nhằm giới thiệu những xu hướng lý thuyết về LTCC trong tố tụng hình sự (TTHS) đã và đang được vận dụng cho mục đích xây dựng và hoàn thiện pháp luật.

Lý thuyết về nguyên tắc LTCC trong TTHS trên thế giới cho thấy có hai cách tiếp cận: *một là*, tiếp cận dựa trên mối quan hệ giữa luật thủ tục (hình thức) với luật nội dung; *hai là* tiếp cận dựa trên việc xác định mục đích ưu tiên mà nhà làm luật hướng tới.

Thứ nhất, lý thuyết LTCC dựa trên mối quan hệ giữa luật thủ tục và luật nội dung cho phép nhà làm luật đánh giá luật nào là ưu tiên trong mối quan hệ này. Điều này sẽ quy định cách thẩm phán ra phán quyết đối với những CC có được do thu thập trái pháp luật.

Về mặt lý thuyết, những quy định về thủ tục được xem là công cụ và phương tiện để phục vụ cho mục tiêu của pháp luật về nội dung.¹ Chính vì

1 Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, “When Procedure Takes Priority: A Theoretical Evaluation of the Temporary Trends in Criminal Procedure and Evidence Law”, *Canada Journal of Law Jurisprudence*, Vol. 30, 2017, tr. 1-5, <https://ssrn.com/abstract=2893135>, truy cập tháng 9/2023.

vậy, các quy định pháp lý về mặt nội dung thường được ưu tiên ghi nhận trước so với các quy định về thủ tục. Tuy nhiên, việc giải quyết một vụ án theo cách truyền thống lại được tiến hành và chịu sự ràng buộc của các thủ tục luật định. Do đó, nếu nhà làm luật lựa chọn xu hướng đề cao giá trị quy trình, luật hình thức sẽ được ưu tiên. Điều này đồng nghĩa với việc Tòa án sẽ buộc phải LTCC nếu chúng được thu thập trái pháp luật mà không được đi chệch các quy định về tố tụng, ngay cả khi những CC đó trả lời các vấn đề về lỗi và hành vi phạm tội.² Hoa Kỳ được xem là quốc gia đại diện cho xu hướng này.³

Tuy nhiên, có không ít quan điểm cho rằng lý thuyết trên đã hạn chế quyền độc lập ra phán quyết của thẩm phán đối với những CC thu được do vi phạm pháp luật tố tụng. Theo họ, nền tảng đạo đức là cần thiết để xem xét việc LTCC. Nền tảng đạo đức của lý thuyết thủ tục thuần túy có khả năng loại trừ cả những CC mà ở đó chứa đựng sự thật vụ án vì nó đặt mục đích rắn đẽ đối với hành vi tố tụng sai trái là sự ưu tiên hàng đầu.⁴

Quay trở lại logic về vị trí ưu tiên giữa quy trình thủ tục với pháp luật nội dung, việc CC thu được có bị loại trừ hay không phải được trả lời trước khi ra quyết định về mặt nội dung, bởi vì câu trả lời cho vấn đề pháp lý về nội dung đó (có thể) phải phụ thuộc vào việc liệu CC đó có được chấp nhận về mặt thủ tục hay không? Cho dù cách tiếp cận này có vẻ hợp lý, vẫn không làm cản trở những quan điểm phản bác đưa ra một cách tiếp cận khác được cho là thuyết phục hơn, đó là xu hướng nhìn nhận mềm mỏng hơn sự khác biệt giữa luật nội dung và luật hình thức.⁵ Theo đó, khác với lý thuyết dựa trên thủ tục thuần túy, nền tảng đạo đức theo quan điểm này sẽ là cân bằng giữa hai nhiệm vụ: xác định sự thật vụ án và tuân thủ quy trình tố tụng.⁶ Do đó, điều này phần nào sẽ cho phép thẩm phán có khả năng được cân nhắc LTCC do thu thập trái pháp luật trong giới hạn của tính hợp lý về cả thủ tục lẫn nội dung. Đây được xem là xu hướng được ghi nhận trong nhiều hệ thống tư pháp hình sự trên thế giới.⁷

Thứ hai, lý thuyết LTCC dựa trên mục đích của nhà làm luật. Thực tế cho thấy, hầu hết những CC thu được trái pháp luật lại có khả năng chứng minh cao, việc phải LTCC vì thế đã hạn chế thẩm phán có thể đưa ra những quyết định rõ ràng về vụ việc.⁸ Điều này dẫn đến có nhiều cách thức tiếp cận khác nhau về LTCC. Hướng đề xuất cho các nhà làm luật và hoạch định

2 Christopher Slobogin, "A Comparative Perspective on the Exclusionary Rule in Search and Seizure Cases", *Vanderbilt Public Law Review*, April, 2013, tr. 13-21, <https://ssrn.com/abstract=2247746>, truy cập tháng 9/2023; Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, *tlđđ*.

3 Những lý giải sẽ được trình bày ở phần 2.

4 Christopher Slobogin, *tlđđ*.

5 Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, *tlđđ*; Christopher Slobogin, *tlđđ*.

6 Christopher Slobogin, *tlđđ*.

7 Như trên.

8 Kenneth J. Anrenson, "Rejection of the Fruit of the Poisonous Three Doctrine in Australia: A Retreat from Progressivism", *University of Notre Dame Australia Law Review*, số 13, 2011, tr. 17-68, <https://heinonline.org/HOL/Page?handle=hein.journals/undausr13&collection=journals&id=27&startid=27&endid=78>, truy cập tháng 9/2023.

chính sách đó là cần xác định chính xác đâu là mục đích mà Nhà nước mong muốn đối với nguyên tắc LTCC.

Những nghiên cứu đã chỉ ra, dù các nguyên tắc LTCC được thiết lập trên nền tảng lý thuyết nào, về cơ bản luôn xoay quanh 1 trong 3 mục đích sau: (1) nhằm răn đe và ngăn chặn hành vi sai trái của người thực thi pháp luật; (2) thúc đẩy việc đảm bảo tuân thủ thống nhất pháp luật và cân bằng các lợi ích của Nhà nước; (3) tôn trọng và bảo vệ các quyền Hiến pháp cơ bản.⁹

Cách tiếp cận này vừa đòi hỏi nhưng đồng thời hỗ trợ các nhà làm luật phải xác định được mục đích mang tính định hướng cho nguyên tắc LTCC, bỏ qua các yếu tố về truyền thống pháp luật, mô hình TTTH cũng như các định chế về chính trị. Điều này đã tạo ra những xu hướng khác nhau trong việc xác định mục đích của nguyên tắc LTCC. Thực tế cho thấy, việc vận dụng các lý thuyết về LTCC trên thế giới chủ yếu được biểu hiện ở 2 xu hướng: *một là*, đề cao tầm quan trọng của quy trình tố tụng và mục đích răn đe đối với hành vi trái pháp luật của các cơ quan thực thi; *hai là*, vận dụng mềm mỏng và linh hoạt hơn vai trò và mối liên hệ giữa luật tố tụng và luật nội dung cũng như tổng hòa các mục đích chính mà các nhà làm luật hướng tới.

2. Xu hướng quy định về nguyên tắc loại trừ chứng cứ trong pháp luật tố tụng hình sự Hoa Kỳ và một số nước châu Âu

2.1. Nguyên tắc loại trừ chứng cứ trong tố tụng hình sự Hoa Kỳ

Hoa Kỳ có lịch sử vận dụng nguyên tắc LTCC khá lâu dài và phong phú.¹⁰ Nền tảng lý thuyết mà Hoa Kỳ theo đuổi và phát triển đã cung cấp những học thuyết pháp lý có sức ảnh hưởng đáng kể đối với nhiều hệ thống pháp luật. Khi nói đến nguyên tắc LTCC trong TTTH Hoa Kỳ, không thể không nhắc đến học thuyết “quả của cây độc” (the fruit of the poisonous tree doctrine),¹¹ có nghĩa là, mọi CC (quả - *fruit*) được thu thập bởi những hành vi vi phạm thủ tục tố tụng (cây bị độc - *tainted tree*) đều phải bị loại trừ.¹²

9 Christopher Slobogin, *tlđđ*, tr. 13–21.

10 Ở Hoa Kỳ, học thuyết “quả của cây độc” (the fruit of the poisonous tree doctrine) được cho là bắt đầu từ án lệ *Week v. United States* 232 U.S. 383 (1914). Thẩm phán Tòa tối cao Hoa Kỳ trong vụ này đã tuyên bố rằng, mọi chứng cứ (bao gồm lời khai và vật chứng) được thu thập không có lệnh khám xét và thu giữ đều phải bị loại trừ, kể cả những thứ được tìm thấy sau đó. Học thuyết này sau đó được liên tục phát triển với mục đích nhằm răn đe và ngăn chặn mọi hành vi sai trái của cảnh sát với phương châm: bất cứ bằng chứng (quả) nào được thu thập bởi hành vi vi phạm thủ tục tố tụng (cây bị độc) đều phải bị loại bỏ. Lý thuyết này đã ảnh hưởng khá rộng rãi và có giá trị tham khảo đối với nhiều hệ thống pháp luật cho đến ngày nay. Xem: Daniel Yeager, “A History of Fruit of the Poisonous Tree (1916–1942)”, *Howard Law Journal*, Vol. 67, 2024, <https://ssrn.com/abstract=4385356>, truy cập tháng 9/2023; Christopher Slobogin, *tlđđ*; Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, *tlđđ*.

11 Daniel Yeager, *tlđđ*; Christopher Slobogin, *tlđđ*; Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, *tlđđ*.

12 Hành vi vi phạm thủ tục tố tụng trong TTTH Hoa Kỳ là những hành vi được mô tả trong Tu chính án 4. Tu chính án này nghiêm cấm việc khám xét, tìm kiếm và thu giữ chứng cứ một cách vô lý, trái thủ tục tố tụng. Theo đó, mọi chứng cứ được thu thập vi phạm Tu chính án 4 đều phải bị loại trừ. Cho đến năm 1920, trong vụ *Silverthorne v. United State*, 251 U.S. 385 (1920), lần đầu tiên nguyên tắc loại trừ được áp dụng đối với mọi loại chứng cứ mà không chỉ với lời khai. Cũng trong vụ này, lần đầu tiên thẩm phán mô tả những chứng cứ như thế được cho là “quả của cây độc” và phải bị loại trừ, học thuyết “quả của cây độc” lần đầu tiên chính thức được gọi tên.

Từ khi học thuyết này chính thức được gọi tên vào năm 1920,¹³ tinh thần cốt lõi của học thuyết đã được các thẩm phán Hoa Kỳ tiếp tục phát triển và hoàn thiện trong suốt hơn nửa thế kỷ tiếp sau đó. Lịch sử phát triển này đã chỉ ra nhiều minh chứng cho thấy, Hoa Kỳ vừa là tác giả, vừa là đại diện điển hình nhất cho mô hình đề cao giá trị quy trình và tính răn đe. Nhận định này được thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, mục đích của nguyên tắc LTCC là nhằm răn đe các hành vi sai trái của cảnh sát và bảo vệ các quyền Hiến pháp. Kể từ sau năm 1920, mặc dù nguyên tắc LTCC trong học thuyết “quả của cây độc” được tuyên bố như là nền tảng để xét xử, tuy nhiên nó đã không nhận được ủng hộ của hầu hết thẩm phán các tiểu bang vì lý do họ nghi ngờ khả năng răn đe của nguyên tắc này đối với các sai phạm của cảnh sát.¹⁴ Phản hồi lại những nghi ngờ trên, thẩm phán trong án lệ nổi tiếng *Mapp v. Ohio*, 367 U.S. 656 (1961) đã khẳng định lại nội dung vốn đã được tuyên bố trong vụ *Elkins v. United States*, 364 U.S. 224–2 (1960) trước đó: “Mục đích của nguyên tắc LTCC là để ngăn chặn – buộc phải tôn trọng các đảm bảo Hiến pháp theo cách hiệu quả duy nhất là loại bỏ những động cơ coi thường nó.” Phương châm này một lần nữa tiếp tục được khẳng định vào năm 1974 trong án lệ *United States v. Calandra*, 414 U.S., 338 (1974), theo đó thẩm phán Powell đã tuyên bố: “Mục đích tối cao của nguyên tắc LTCC là nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm của cảnh sát trong tương lai.”

Ở khía cạnh bảo đảm các quyền Hiến pháp, trong hầu hết các án lệ của Hoa Kỳ, quyền Hiến pháp luôn được xác định là yếu tố nền tảng và không tách rời với quy trình thủ tục.¹⁵ Mục đích răn đe được đặt ra là để nhằm bảo vệ các quyền Hiến pháp không bị vi phạm. Ngược lại, tôn trọng và không xâm phạm các quyền Hiến pháp được xem như những cảnh báo pháp lý đối với cảnh sát. Chính vì vậy, các khuôn khổ pháp lý về mặt thủ tục được xem là yếu tố đầu tiên và duy nhất đối với thẩm phán để đánh giá thái độ và mức độ tuân thủ pháp luật của cảnh sát trong điều tra và thu thập CC. Trước câu hỏi liệu việc đề cao tuyệt đối các quy trình thủ tục một cách cứng nhắc có dẫn đến việc bỏ lỡ các cơ hội chứng minh tội phạm hay không, Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã viện dẫn đến nội dung của Tu chính án thứ 14 về quyền được xét xử bởi một thủ tục tố tụng công bằng (*due process of law*), tức là, không ai có thể bị xét xử bằng một thủ tục mà người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không tuân thủ nó.¹⁶ Một cách logic, sự tuân thủ pháp luật tố tụng cũng nhằm mục đích đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng pháp luật mà nguyên

13 Diniel Yeager, *tlđđ*; Christopher Slobogin, *tlđđ*; Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, *tlđđ*.

14 Thái độ phản đối nguyên tắc trở nên đỉnh điểm vào năm 1949, trong án lệ *Wolf v. Colorado*, 338 U.S. 25 (1949), thẩm phán đã tuyên bố: “Trong khi hầu hết khu vực nói tiếng Anh không coi nguyên tắc loại trừ là quan trọng, chúng tôi đành phải ngần ngại xem nguyên tắc này một điều thiết yếu của quyền.” Xem: Christopher Slobogin, *tlđđ*, tr. 1–7.

15 Án lệ *Mapp v. Ohio*, 367 U.S. 656 (1961).

16 Viện dẫn trong án lệ *Rochin v. California*, 342 U.S. 165, 172 (1954).

tắc LTCC hướng đến. Ngoài Tu chính án 14, các quyền cơ bản được Hiến pháp bảo vệ bao gồm: quyền được giữ im lặng (Tu chính án thứ 5);¹⁷ quyền bào chữa (Tu chính án thứ 6).¹⁸

Thứ hai, về phạm vi của nguyên tắc LTCC và các trường hợp ngoại lệ, nhất quán với quan điểm coi trọng việc tuân thủ các quy trình tố tụng cũng như đề cao mục đích răn đe, học thuyết “quả của cây độc” không chỉ loại trừ những CC ban đầu (CC sơ cấp – *primary evidence*) được thu thập do hành vi trái pháp luật, mà đối với cả CC phái sinh (CC thứ phát – *derivative evidence*).¹⁹ Trong nhiều án lệ đã nêu, việc thừa nhận CC có nguồn gốc từ hậu quả của việc thu giữ bất hợp pháp đối với CC ban đầu là không thể chấp nhận; việc loại trừ này là nhằm ngăn ngừa khả năng cho phép Chính phủ được sử dụng kết quả đó từ việc vi phạm Tu chính án thứ 4.²⁰

Hoa Kỳ cũng ghi nhận trong một số trường hợp ngoại lệ, cho phép thẩm phán không phải LTCC ngay cả khi nó được thu thập bởi hành vi trái pháp luật. Những ngoại lệ này dựa trên các căn cứ sau: (i) Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm tố tụng của cảnh sát với việc phát hiện ra CC là không rõ ràng;²¹ (ii) Khi những CC được thu thập từ một nguồn nào đó độc lập với hành vi sai trái của cảnh sát;²² (iii) Dựa trên thái độ thiện chí (*good faith*) của cảnh sát khi thực hiện hành vi tố tụng là không chủ đích hoặc cố ý vi phạm, nhưng do sơ suất đưa đến quy trình bị thực hiện sai, những CC thu được trong trường hợp này có thể không phải loại trừ nếu nó không “gây sốc lương tâm” (“*shock the conscience*”) hoặc ảnh hưởng đến lợi ích của công dân và lợi ích chung của xã hội.²³

Tóm lại, nguyên tắc LTCC của học thuyết “quả của cây độc” của Hoa Kỳ mang những đặc điểm nổi bật sau: *một là*, nguyên tắc loại trừ được xem là phương tiện chính để cung cấp các biện pháp khắc phục hiệu quả đối với những vi phạm tố tụng;²⁴ *hai là*, đề cao mục đích răn đe và tính thống nhất

17 Viện dẫn trong án lệ *Body v. United States*, 116 U.S. 616 (1886).

18 Viện dẫn trong án lệ *Miranda v. Arizona* (1966).

19 Chứng cứ phái sinh là những chứng cứ thu được từ hậu quả của hành vi vi phạm tố tụng đối với việc tìm kiếm chứng cứ ban đầu.

20 *Week v. United States* 232 U.S. 383 (1914); *Silverthorne v. United State*, 251 U.S. 385 (1920); *Mapp v. Ohio*, 367 U.S. 656 (1961).

21 Tình huống: Những bức ảnh bên trong nhà của bị cáo được chụp do các cảnh sát viên, người đã được kêu gọi bởi bị cáo để bắt một người khác không phải là kết quả của việc khám xét trái phép mà là những bức ảnh chụp hiện trường vụ án. Án lệ *Carter v Beto* (1970, *CA5 Tex*) 426 F2d 242..

22 Tình huống: Lời khai thu được do vi phạm quyền hiến pháp vẫn có thể không bị loại trừ nếu lời khai đó được chứng minh bởi một nhân chứng độc lập với hành vi vi phạm của cảnh sát. *United States v Kennedy* (1972, *CA10 Wyo*) 457 F2d 63.

23 Những vi phạm này được các thẩm phán Hoa Kỳ gọi là những “vi phạm thông thường” và có thể không bị loại trừ. Án lệ *Rochin v. California*, 342 U.S. 175, 172 (1954) lần đầu tiên đưa ra khái niệm về mức độ nghiêm trọng của hành vi tố tụng trái pháp luật, trong đó thẩm phán cho rằng, những CC thu thập do hành vi vi phạm thông thường đáng lý sẽ không bị loại trừ, trừ khi nó xâm phạm quyền Hiến pháp và nghiêm trọng ở mức độ “gây sốc lương tâm”, ví dụ: cảnh sát dùng máy bơm lọc dạ dày trong y khoa để loại bỏ ma túy mà bị cáo đã nuốt.

24 Như đã đề cập, Hoa Kỳ không tin tưởng biện pháp bồi thường dân sự do những hành vi vi phạm của nhà nước gây ra sẽ có tác động ngăn chặn khả năng họ tiếp tục vi phạm. Do đó, nếu chính sách dựa trên các nguyên tắc loại trừ càng phổ quát và mang tính răn đe cao, thì khả năng hạn chế các vi phạm càng cao. Quan điểm này của Hoa Kỳ là khác biệt với rất nhiều quốc gia trên thế giới.

của pháp luật; *ba là*, quyền con người là yếu tố chi phối mọi hành vi và quyết định tố tụng, việc thực thi các quyền tố tụng phải gắn liền với việc bảo đảm các quyền hiến pháp; *bốn là*, ghi nhận nguyên tắc LTCC đối với cả CC pháp sinh cũng như cơ hội ngoại lệ của thẩm phán không phải LTCC.

2.2. Nguyên tắc loại trừ chứng cứ trong tố tụng hình sự một số nước châu Âu

Ở châu Âu, hiện tại vẫn chưa có bất kỳ văn bản pháp lý nào ở cấp độ khu vực ghi nhận về khả năng chấp nhận hay LTCC trong TTTHS. Căn cứ duy nhất về những chuẩn mực pháp lý của khu vực là Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền và Công ước châu Âu về Quyền con người. Vì thế, hoạt động xét xử của Tòa án Nhân quyền châu Âu thường chỉ dừng ở mức độ xem xét những vi phạm liên quan đến các quy tắc chung về bảo vệ quyền con người, phần còn lại không có hướng dẫn thường được diễn đạt ở mức độ khuyến nghị hoặc sẽ dành cho các thẩm phán của các quốc gia thành viên quyết định.²⁵ Những hướng dẫn của Tòa án nhân quyền châu Âu ghi nhận trong các án lệ về nguyên tắc LTCC tập trung ở những nội dung sau:²⁶

Một là, nguyên tắc LTCC nên áp dụng với những hành vi vi phạm pháp luật chung của châu Âu về quyền con người.

Hai là, Tòa án nhân quyền châu Âu thừa nhận nguyên tắc LTCC là phương tiện chính (không phải duy nhất) để cung cấp các biện pháp khắc phục những hậu quả của các sai phạm tố tụng gây ra.²⁷ Các phương tiện khác bao gồm các bồi thường dân sự và truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là điểm khác biệt đối với quan điểm của Hoa Kỳ²⁸ và khá giống với quan điểm của Việt Nam.

Ba là, mọi vi phạm quyền được xét xử công bằng (*the right to fair trial*) được ghi nhận trong Điều 6 Công ước châu Âu về Quyền con người sẽ thuộc trường hợp phải LTCC.²⁹ Cụ thể là những vi phạm sau: tra tấn, đối xử vô nhân đạo hoặc hạ nhục;³⁰ CC không có độ tin cậy do được thu thập bởi hành vi vi phạm quy trình tố tụng;³¹ CC thu được do bị gài bẫy.³²

Ngoài những trường hợp trên, Tòa án Nhân quyền châu Âu cũng gợi ý cho các thẩm phán các quốc gia được chủ động quyết định CC nào sẽ có khả năng không bị loại trừ dựa trên những đánh giá về sự công bằng tổng thể

25 Balazs Garamvolgyi, Katalin Ligeti, Anna Ondrejova, Margarete von Gale, *Admissibility of Evidence in Criminal Proceedings in the EU*, 2021, <https://eucrim.eu/articles/admissibility-evidence-criminal-proceedings-eu/#docx-to-html-fn8>, truy cập tháng 9/2023

26 Như trên.

27 Khuyến nghị này của Tòa nhân quyền châu Âu dựa trên tinh thần của Điều 13 Công ước châu Âu về quyền con người (ECHR) với nội dung: mọi quyền tự do của cá nhân nếu bị vi phạm sẽ được bồi thường hợp lý theo pháp luật quốc gia của họ.

28 Xem chú thích 24.

29 Quyền này được định nghĩa khá tương đồng với quyền được xét xử bởi một thủ tục công bằng (due process of law) được ghi nhận trong Tu chính án thứ 14 của Hoa Kỳ.

30 ECtHR, Gäfgen v. Germany, App. No. 22978/05, 1 June 2010, tr. 167.

31 ECtHR, Bykov v. Russia, App. No. 4378/02, 10 March 2009, tr. 90.

32 ECtHR, Lisica v. Croatia, App. No. 20100/06, 25 February 2010, para. 56 and 57., ECtHR, Bykov v. Russia, App. No. 4378/02, 10 March 2009, tr. 90

(*overall fairness*), ví dụ như cân nhắc giữa hậu quả của việc LTCC với các lợi ích chung khác cần được bảo vệ, tính hợp lý của CC, mức độ vi phạm của cảnh sát và lợi ích chung của Nhà nước...³³

Hiện tại, các án lệ của Tòa án Nhân quyền châu Âu không ghi nhận khả năng loại trừ đối với những CC phái sinh trong học thuyết “quả của cây độc”.³⁴ Tuy nhiên, các nghiên cứu cho thấy, những hướng dẫn trong Điều 12(2) Chỉ thị của EU về tiếp cận luật sư và suy đoán vô tội nên được nghiêm túc tiếp thu đối với Tòa án nhân quyền châu Âu.³⁵ Theo văn bản này, khả năng CC là lời khai thu được do vi phạm quyền bào chữa sẽ phải bị loại trừ nếu lời khai đó dẫn đến việc tìm kiếm một nghi can khác.

Mặc dù là thành viên của Liên minh châu Âu, pháp luật của từng quốc gia đã cung cấp nhiều hình thái khá phong phú. Croatia là một ví dụ điển hình, nơi mà CC có thể bị loại trừ theo quy định của luật hoặc do thẩm phán quyết định. Pháp luật quy định danh sách các hành vi bị coi là vi phạm tố tụng và CC sẽ bị loại trừ. Những liệt kê này được phân chia ở 2 nhóm: nhóm vi phạm về quyền Hiến pháp và nhóm vi phạm các biện pháp điều tra được cho phép hoặc bị cấm. Tuy nhiên, CC có thể được chấp nhận ngay cả với những hành vi vi phạm nghiêm trọng nếu lợi ích của việc truy tố là cần thiết hơn việc vi phạm quyền (Điều 10.3 Bộ luật TTHS Croatia).

Ở Thụy Điển, các quy định về CC dựa trên nguyên tắc “tự do đánh giá chứng cứ” (“*free evaluation of evidence*”).³⁶ Các bên có thể sử dụng bất cứ bằng chứng nào họ có được, và thẩm phán được toàn quyền quyết định mà không

33 ECtHR, *Beuze v. Belgium*, App. No. 71409/10, 8 November 2018, tr. 150

34 ECtHR, *Gäfgen v. Germany*, App. No. 22978/05, 1 June 2010 là bản án đã gây nhiều tranh cãi khi Tòa án sử dụng những chứng cứ vật chất thu được từ lời nhận tội của bị cáo do bị tra tấn trong quá trình điều tra. Đã có không ít luật sư và thẩm phán châu Âu thể hiện sự phẫn nộ, và cho rằng học thuyết “quả của cây độc” cần được thừa nhận. Xem tổng hợp: Craig M. Bradley, “The Exclusionary Rule in Germany”, *Harvard Law Review*, Vol. 96, 1983, https://heinonline.org/HOL/Page?public=true&handle=hein.journals/hlr96&div=60&start_page=1032&collection=journals&set_as_cursor=0&men_tab=srchresults, truy cập tháng 9/2023; Andreas Ransiek, “The Exclusionary Rule in Germany Revisited”, *California Western International Law Journal*, 53(1), 2022, https://heinonline.org/HOL/Page?collection=journals&handle=hein.journals/calwi53&id=112&men_tab=srchresults, truy cập tháng 9/2023; Sabin Gless, “Truth or Process?: The Use of Illegally Seized Evidence in a Criminal Trial”, *German National Reports to the 18th International Congress of Comparative Law*, 2010, tr. 688-93, <https://ssrn.com/abstract=1743530>, truy cập tháng 9/2023; Balazs Garamvolgyi, Katalin Ligeti, Anna Ondrejova, Margarete von Gale, “Admissibility of Evidence in Criminal Proceedings in the EU”, 2021, <https://eucrim.eu/articles/admissibility-evidence-criminal-proceedings-eu/#docx-to-html-fn8>, truy cập tháng 9/2023; Báo cáo nghiên cứu của Tổ chức quốc tế phi chính phủ Fair Trial, *tlld*.

35 Directive 2013/48/EU of the European Parliament and the Council (22/10/2013) on the right of access to a lawyer in criminal proceedings and in European arrest warrant proceedings, and on the right to have a third party informed upon deprivation of liberty and to communicate with third persons and with consular authorities while deprived of liberty, <https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2013:294:0001:0012:En:PDF>, truy cập tháng 9/2023.

36 Christoffer Wong, “Overview of Swedish Criminal Procedure”, Faculty of law, Lund University, Sweden, 2012, https://www.congreso.es/docu/docum/ddocum/dosieres/sleg/legislatura_10/spl_85/pdfs/24.pdf Nguyên tắc này cũng được Ủy ban nhân quyền châu Âu nhắc đến trong báo cáo vào ngày 10/7/1986 về vụ án Jonh Ekbatani kiện Thụy Điển để giải thích cách thức tố tụng trong hoạt động chứng minh của Thụy Điển. Xem: Báo cáo nội bộ của Thụy Điển, Balazs Garamvolgyi, Katalin Ligeti, Anna Ondrejova, Margarete von Gale, *tlld*.

có bất cứ ràng buộc nào. Tòa án tối cao Thụy Điển cho rằng những CC thu được do gài bẫy hoặc nghe lén hay bị ép buộc như đã được chỉ ra trong án lệ của Tòa Nhân quyền châu Âu là được chấp nhận không phải loại trừ.³⁷ Những cách thức gần giống cũng được tìm thấy trong pháp luật của Croatia và Ireland.³⁸ Thẩm phán Ireland được toàn quyền quyết định LTCC, trừ trường hợp ngoại lệ dựa trên mức độ nghiêm trọng của vi phạm, cũng như sự ưu tiên của lợi ích nhà nước.³⁹

Các quốc gia như Đức và Ba Lan là nhóm phổ biến ở châu Âu, nơi mà nguyên tắc LTCC được quy định trong các đạo luật theo cách liệt kê những điều kiện được xem là CC. Về cơ bản, những CC không đáp ứng đầy đủ những điều kiện luật định sẽ bị loại trừ. BLTTHS đưa ra danh mục các điều cấm cơ quan điều tra không được phép áp dụng khi lấy lời khai, bao gồm: cấm thôi miên hoặc sử dụng hóa chất; cấm thẩm vấn những chuyên gia của các ngành nghề dựa vào bí mật nghề nghiệp như giáo sĩ, bác sĩ; cấm sử dụng những lời khai hay tuyên bố thuộc về quyền tự do ngôn luận. Ở Ba Lan, những cải cách pháp lý gần đây đã hạn chế khả năng LTCC nếu được thu thập bởi những hành vi vi phạm không nghiêm trọng.⁴⁰ Sự kiện này đã gây ra nhiều tranh luận ở Ba Lan, nhiều ý kiến cho rằng điều này là vi hiến.

Ở cả Latvia và Lithuania, việc LTCC được ghi nhận là những ngoại lệ mà không phải là một nguyên tắc.⁴¹ Cơ sở để LTCC là những vi phạm về quyền.⁴² Thẩm phán quyết định theo từng trường hợp cụ thể dựa trên những nguyên tắc về bảo đảm quyền được ghi nhận trong Hiến pháp và các án lệ của Tòa án tối cao.⁴³

Như nhiều quốc gia trên thế giới,⁴⁴ thái độ tiếp nhận học thuyết “quả của cây độc” các nước ở châu Âu khá dè dặt. Ở Thụy Điển, Đức và Ba Lan, học thuyết này thậm chí không được nhắc đến trong các án lệ. Các nhà làm luật ở Lithuania cho rằng khả năng học thuyết này được chấp nhận là không thể, nếu có sẽ rất hạn chế.⁴⁵ Mặc dù vậy, có không ít các thẩm phán, luật sư, nhà nghiên

37 Balazs Garamvolgyi, Katalin Ligeti, Anna Ondrejova, Margarete von Gale, *tlđđ*. Báo cáo nghiên cứu của Tổ chức quốc tế phi chính phủ Fair Trial, *tlđđ*.

38 *Như trên*.

39 *Như trên*.

40 *Như trên*.

41 *Như trên*.

42 Điều 130 BLTTHS Latvia mô tả các hành vi vi phạm quyền cơ bản và vi phạm các thủ tục tố tụng sẽ bị loại trừ.

43 Điều 20 (4) BLTTHS Lithuania; Điều 12 BLTTHS của Latvia.

44 Ví dụ, Canada đã phản bác quan điểm đặt nặng những ràng buộc cứng nhắc của các quy trình tố tụng đối với quyền phán quyết của thẩm phán về loại trừ chứng cứ chứa đựng trong học thuyết “quả của cây độc”. Họ cho rằng các phán quyết của Tòa án nên chủ yếu dựa trên các nguyên tắc ghi nhận các quyền hiến định, hơn là phải dựa trên những thủ tục tố tụng cứng nhắc. Ở Anh và Scotland, nghe lén điện tử không bị loại trừ đối với tội phạm nghiêm trọng. Xem: Christopher Slobogin, *tlđđ*, tr. 8-11.

45 Báo cáo nghiên cứu của Tổ chức quốc tế phi chính phủ Fair Trial, *Unlawfull Evidence in Europe's Court: Principles, Practice and Remedy* (2021), <https://www.fairtrials.org/app/uploads/2021/11/DREP-report.pdf>, truy cập tháng 9/2023.

cứ ở châu Âu đã và đang ủng hộ mạnh mẽ học thuyết này.⁴⁶ Ở mức độ rõ ràng hơn, Croatia cho phép sử dụng những phương pháp điều tra đặc biệt đối với tội phạm nghiêm trọng nếu nó gây ảnh hưởng lớn đến xã hội và không bị loại trừ. Ở Latvia, đối với những vi phạm tương đối nhỏ có thể khắc phục và CC có độ tin cậy cao sẽ không phải bị loại trừ.⁴⁷

Tóm lại, những thông tin trên cho thấy nguyên tắc LTCC ở châu Âu khá khác biệt so với Hoa Kỳ, cụ thể là: (i) Trong khi Hoa Kỳ đề cao các giá trị quy trình, các nước trong khu vực châu Âu lại đề cao việc bảo vệ quyền Hiến pháp; (ii) Thẩm phán có nhiều khả năng tùy nghi quyết định việc loại trừ mà không (hoặc ít) bị ràng buộc bởi các quy định về thủ tục; (iii) Các quy phạm về LTCC không được ghi nhận như nguyên tắc rõ ràng, thường được ghi nhận là những ngoại lệ; (iv) Chứng cứ phái sinh không bị loại trừ. Điểm tương đồng so với Hoa Kỳ, đó chính là mục tiêu bảo đảm quyền công dân và bảo vệ lợi ích của Nhà nước.

3. Nguyên tắc loại trừ chứng cứ trong tố tụng hình sự Việt Nam và một số kiến nghị

Pháp luật TTHS Việt Nam hiện hành về nguyên tắc LTCC cho thấy có nhiều điểm tương đồng với các nước châu Âu, nhưng đồng thời lại hàm chứa khía cạnh đặc thù của Hoa Kỳ, cụ thể là:

Thứ nhất, các hành vi tố tụng được tiến hành trên nguyên tắc bảo đảm không xâm phạm đến các quyền cơ bản của con người trong TTHS. Hiến pháp năm 2013 và BLTTHS năm 2015 đều có những quy định về nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng (THTT), người THTT, cũng như các quy định về quyền tố tụng của người tham gia tố tụng được bảo đảm. Giống với nhiều nước ở châu Âu, Việt Nam không có một quy định hiến pháp nào về nguyên tắc LTCC, nội dung này được ghi nhận ở những điều khoản cụ thể của BLTTHS.

Thứ hai, những chứng cứ được thu thập bất hợp pháp phải bị loại trừ. Điều 86 BLTTHS năm 2015 quy định: “Chứng cứ là những gì có thật, được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định, được làm căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội và những tình tiết khác có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án.” Bên cạnh đó, k. 2 Điều 87 BLTTHS năm 2015 quy định về nguyên tắc LTCC như sau: “Những gì có thật nhưng không được thu thập theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định thì không có giá trị pháp lý và không được dùng làm

46 Một thẩm phán Tòa phúc thẩm Ba Lan cho rằng, ở một quốc gia dân chủ, việc TA hợp pháp óa CC có được do vi phạm pháp luật để chống lại công dân là không thể chấp nhận. Điều này không phù hợp với nguyên tắc của một nhà nước pháp quyền dân chủ thể hiện trong Điều 2 và Điều 7 của Hiến pháp Cộng hòa Ba Lan. Xem: Christopher Slobogin, *ltd*, tr.8-11.

47 Báo cáo nghiên cứu của Tổ chức quốc tế phi chính phủ Fair Trial, *ltd*.

căn cứ để giải quyết vụ án hình sự.” Theo quy định này, thẩm phán sẽ không được ban hành bất cứ quyết định nào đi chệch với những quy tắc tố tụng về LTCC, và không có ngoại lệ. Điều này cho thấy, nguyên tắc LTCC trong TTTHS Việt Nam chứa đựng ít nhiều đặc điểm của học thuyết “quả của cây độc” vì cùng hướng tới hai mục tiêu cơ bản: (1) Ngăn chặn mọi hành vi sai trái của người THPT, tránh cho cơ quan Tòa án đưa ra phán quyết dựa trên hành vi sai trái; (2) Không xâm phạm các quyền hiến định cơ bản.

Theo tác giả, giả định pháp luật Việt Nam đang áp dụng xu hướng răn đe của TTTHS Hoa Kỳ, câu hỏi đặt ra là nhà làm luật sẽ hướng tới sự ưu tiên nào trong ba mục đích để LTCC? Là răn đe và ngăn chặn các vi phạm của cơ quan TTTHS trong tương lai, hay đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật, cân bằng các lợi ích của Nhà nước và cá nhân, hay ưu tiên bảo đảm các quyền cơ bản, hay đồng thời lựa chọn cả 3 mục đích nêu trên. Những bình luận dưới đây sẽ làm rõ hơn câu hỏi này.

Thứ nhất, không chỉ Hoa Kỳ mà nhiều quốc gia châu Âu cũng ghi nhận các trường hợp ngoại lệ không phải LTCC. BLTTHS năm 2015 hoàn toàn không có ghi nhận tương tự, ngoại trừ khoản 2 Điều 87, điều khoản đóng khung hành động của Tòa án đối với mọi CC được thu thập bất hợp pháp. Mặc dù vậy, những khả năng ngoại lệ lại ngầm chứa đựng ở một vài quy định riêng lẻ. BLTTHS năm 2015 vẫn có những khoảng trống, mà ở đó những CC là kết quả của thủ tục sai trái có nhiều khả năng và cơ hội sẽ được sử dụng, ví dụ: các vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng quy định tại điểm o, k.1, Điều 4 BLTTHS năm 2015 được xem là một trong những căn cứ để trả hồ sơ vụ án nhằm điều tra bổ sung (khoản 1 Điều 245; điểm d, khoản 1 Điều 280), hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại (khoản 1 Điều 358) hoặc xét xử lại (khoản 2 Điều 38), kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (Điều 371). Đối chiếu với tinh thần và logic của khoản 2 Điều 87, chứng cứ thu được bởi hành vi vi phạm thủ tục trong bất cứ giai đoạn tố tụng nào đều không có giá trị chứng minh và phải bị loại trừ mà không có ngoại lệ. Trong khi, theo quy định tại Điều 245, Điều 258 và Điều 371 nêu trên, cơ quan THPT vẫn còn cơ hội để bổ sung điều tra hoặc sửa sai. Những quy định vừa thiếu vừa không rõ ràng này cho thấy sự xung đột trong quy phạm và hàm chứa những cơ hội cho phép các thẩm phán sẽ chấp nhận những CC thu được do vi phạm tố tụng. Do đó, cần phải xác định rõ mục đích của nhà làm luật có hướng đến sự răn đe với hành vi trái pháp luật của cơ quan thực thi hay không.

Thứ hai, khả năng loại trừ CC phái sinh và các trường hợp ngoại lệ. Pháp luật Việt Nam hoàn toàn không đề cập đến khả năng chấp nhận những CC phái sinh có được từ những thủ tục tố tụng trái pháp luật. Thực tế cho thấy, CC phái sinh được tìm thấy thường phản ánh sự thật vụ án là rất phổ biến.

Mặc dù vậy, nó vẫn bị loại trừ theo học thuyết “quả của cây độc”. Ở Việt Nam, đã có ý kiến ủng hộ nên bổ sung ghi nhận điều này,⁴⁸ thực tiễn xét xử tại Việt Nam cũng đã ghi nhận vụ việc thẩm phán chấp nhận CC phái sinh để ra bản án.⁴⁹ Theo quan điểm của tác giả, cần chỉ ra những tình huống ngoại lệ của nguyên tắc LTCC, cho phép thẩm phán được cân nhắc hành vi vi phạm TTTHS ở mức độ nghiêm trọng nào sẽ được chấp nhận, cũng như giá trị sử dụng của những CC ban đầu hoặc phái sinh.

Hiện tại, các quy định của Việt Nam phần nào đã ghi nhận những nội dung được cho là ưu điểm của các mô hình tư pháp hình sự tiến bộ trên thế giới về nguyên tắc LTCC. Mặc dù vậy, ở khía cạnh quy phạm, các ghi nhận của BLTTHS năm 2015 vẫn chưa được diễn đạt rõ ràng và mạch lạc, dẫn đến khó xác định chính xác các mục tiêu của nhà làm luật về chế định CC và chứng minh trong TTTHS nói chung, cũng như nguyên tắc LTCC nói riêng. Những khiếm khuyết này cần được tiếp tục hoàn thiện như sau:

- Chuyển quy định của khoản 2 Điều 87 của BLTTHS năm 2015 thành một nội dung chính của Điều 86 của BLTTHS năm 2015. Theo đó, Điều 86 sẽ bao gồm 2 nội dung: (i) Khái niệm về chứng cứ và (ii) Nguyên tắc loại trừ chứng cứ.

- Xây dựng một hoặc một số điều khoản chỉ rõ những vi phạm tố tụng mà ở đó CC sẽ bị loại trừ. Tham khảo những đề xuất từ các học giả của Đức cho Chính phủ của họ, có thể quy định các trường hợp loại trừ ở hai mức độ: *một là*, nguyên tắc LTCC độc lập, chỉ rõ những vi phạm bắt buộc phải loại trừ tuyệt đối; *hai là*, nguyên tắc LTCC phụ thuộc, nghĩa là cái sẽ phát sinh phải bị loại trừ dựa trên những vi phạm nghiêm trọng đã bị loại trừ bắt buộc trước đó (ví dụ, một hành vi vi phạm nghiêm trọng tố tụng thường kéo đến một lệnh cấm sử dụng CC).⁵⁰

- Xây dựng một điều khoản về những trường hợp ngoại lệ của nguyên tắc LTCC, các trường hợp ngoại lệ này áp dụng đối với cả CC ban đầu và CC phái sinh. Các quy định phải chỉ rõ và cụ thể các trường hợp không phải LTCC, là những căn cứ cho phép thẩm phán quyết định dựa trên mức độ nghiêm trọng của các hành vi vi phạm thủ tục tố tụng cũng như khả năng gây ảnh hưởng đến lợi ích chung của Nhà nước và công dân của hành vi đó. Các yếu tố thể hiện sự thiện chí (*good faith*) của người tiến hành tố tụng trong học thuyết “quả của cây độc” cũng nên được cân nhắc tham chiếu.⁵¹

- Cuối cùng, cần sớm nghiên cứu và ban hành các án lệ liên quan đến

48 Vô Minh Kỳ, Nguyễn Phương Anh, “Học thuyết “quả trên cây độc” trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 05 (477), 2023.

49 Bản án số 35/2017/HSPT ngày 14/09/2017 về tội cưỡng đoạt tài sản của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thừa nhận tính hợp pháp của chứng cứ thứ phát, khi trình tự thủ tục thu giữ chứng cứ sơ phát không được bảo đảm. *Nguồn*: Vô Minh Kỳ, Nguyễn Phương Anh, *tlđđ.*

50 Andreas Ransiek, *tlđđ.*

51 Như trên, mục 2.1.

vi phạm TTHS nói chung, và LTCC do vi phạm thủ tục tố tụng nói riêng. Đây cũng là một trong những nội dung về nhiệm vụ trọng tâm của cải cách tư pháp đã đề ra.⁵²

Kết luận

Như đã đề cập, các lý thuyết về LTCC cung cấp một góc nhìn sâu sắc các khái niệm về CC, về tính hợp pháp và độ tin cậy của CC, về xét xử công bằng và tôn trọng quyền cá nhân. Những kiến thức này sẽ giúp các nhà làm luật có sở sở đánh giá lại cách mà pháp luật đang được quy định và áp dụng, từ đó chọn ra hướng đi phù hợp và hiệu quả nhất. Việc nghiên cứu, so sánh nhiều hệ thống pháp luật khác biệt đã cung cấp một góc nhìn khách quan và cởi mở hơn. Nguyên tắc LTCC bao trùm lên nó những yêu cầu phải được bảo đảm, đó là quyền con người, lợi ích chung của xã hội, sự tuân thủ thống nhất pháp luật và khả năng ngăn ngừa sự vi phạm. Theo quan điểm của tác giả, mô hình rắn đe của Hoa Kỳ đã tạo ra một xu hướng thu hút sự quan tâm đáng kể đối với nhiều hệ thống tư pháp hình sự bởi sự chặt chẽ và hợp lý của nó. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Kenneth J. Anrenson, “Rejection of the Fruit of the Poisonous Three Doctrine in Australia: A Retreat from Progressivism”, *University of Notre Dame Australia Law Review*, số 13, 2011
- [2] Craig M. Bradley, “The Exclusionary Rule in Germany”, *Harvard Law Review*, Vol. 96, 1983
- [3] Balazs Garamvolgyi, Katalin Ligeti, Anna Ondrejova, Margarete von Gale, “Admissibility of Evidence in Criminal Proceedings in the EU”, 2021
- [4] Sabin Gless, “Truth or Process?: The Use of Illegally Seized Evidence in a Criminal Trial”, *German National Reports to the 18th International Congress of Comparative Law*, 2010
- [5] Võ Minh Kỳ, Nguyễn Phương Anh, “Học thuyết “quả trên cây độc” trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 05 (477), 2023 [trans: Vo Minh Ky, Nguyen Phuong Anh, “The Fruit of The Poinsonous Tree Doctrine in American Criminal Justice and Recommendations for Vietnam”, *Journal of Legal Research*, Issue 05 (477), 2023]
- [6] Ofer Malcai, Ronit Levine-Schnur, “When Procedure Takes Priority: A Theoretical Evaluation of the Temporary Trends in Criminal Procedure and Evidence Law”, *Canada Journal of Law Jurisprudence*, Vol. 30, 2017
- [7] Andreas Ransiek, “The Exclusionary Rule in Germany Revisited”, *California Western International Law Journal*, 53(1), 2022
- [8] Christopher Slobogin, “A Comparative Perspective on the Exclusionary Rule in Search and Seizure Cases”, *Vandebilt Public Law Review*, April, 2013
- [9] Diniel Yeager, “A Histoty of Fruit of the Poinsonous Tree (1916-1942)”, *Howard Law Journal*, Vol. 67, 2024

52 Nguyễn Hòa Bình, Định hướng cải cách tư pháp ở Việt Nam, *Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị Việt Nam*, tháng 4/2022. Nhiệm vụ và giải pháp cải cách tư pháp nêu rõ: “Đổi mới nhiệm vụ ban hành án lệ, hướng dẫn áp dụng án lệ và tăng cường bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật”. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/bai-noi-bat/item/4213-dinh-huong-cai-cach-tu-phap-o-vi-et-nam.html>, truy cập tháng 9/2023.